

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 06/2018/DS-ST
Ngày : 16-01-2018
V/V tranh chấp hợp đồng mua
bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Lê Quốc Tiết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 205/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm D. Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim H. Địa chỉ: ấp X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Bạch T. Địa chỉ: hẻm 26, khu phố 3, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2017; 07/12/2017; 12/12/2017 của bà Nguyễn Thị Cẩm D và quá trình giải quyết vụ án là bà Nguyễn Thị Kim H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà D là chủ đại lý thức ăn gia súc, bà T có mua thức ăn nuôi gà của bà D 02 bên thỏa thuận hết đợt chăn nuôi là bốn tháng thanh toán 01 lần và bà T còn nợ lại bà D số tiền như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 26/01/2011 (AL) đến ngày 13/4/2011 (AL) bà T mua thức ăn nuôi gà của bà D với số tiền 90.576.000 đồng, bà T trả 22.570.000 đồng, còn nợ lại 68.006.000 đồng.

- Đợt 2: Từ ngày 18/4/2011 (AL) đến ngày 10/5/2011 (AL) bà T tiếp tục mua thức ăn nuôi gà của bà D với số tiền 13.359.000 đồng.

Tổng số nợ 02 lần bán này là 81.365.000 đồng. Ngày 18/5/2011 (AL) bà T trả 33.847.000 đồng, còn nợ lại số tiền 47.518.000 đồng.

- Đợt 3: Từ ngày 5/10/2011 (AL) đến ngày 29/12/2011 (AL) bà T mua thức ăn nuôi gà của bà D với số tiền 45.659.000 đồng.

- Đợt 4: Từ ngày 22/01/2012 (AL) đến ngày 05/5/2012 (AL) bà T mua thức ăn nuôi gà của bà D với số tiền là 54.149.000 đồng.

Tổng cộng các đợt chăn nuôi bà T còn nợ lại bà D là 147.326.000 đồng.

Bà D đã đòi nhiều lần nhưng cho đến nay bà T vẫn không trả số tiền này cho bà D. Nay bà D yêu cầu bà T phải trả lại cho bà D tiền nợ thức ăn nuôi gà là 147.326.000 đồng, yêu cầu trả hết số nợ này trong 02 tháng kể từ ngày 16/01/2018, không yêu cầu tính lãi.

Bà Phạm Thị Bạch T là bị đơn trình bày: Bà thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi gà của bà D và còn nợ bà D số tiền như bà H trình bày. Do nuôi gà bị chết bị thua lỗ nên không có khả năng trả tiền cho bà D, hiện nay bà còn nợ bà D số tiền 147.326.000 đồng. Nay bà D yêu cầu bà phải trả số tiền là 147.326.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, không yêu cầu tính lãi thì bà đồng ý trả số tiền là 147.326.000 đồng, nhưng hẹn thời gian 05 tháng sẽ trả xong.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm D khởi kiện bà Phạm Thị Bạch T về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả 147.326.000 đồng tiền vốn mua bán thức ăn chăn nuôi, không tính lãi thì bà T đồng ý trả. Tuy nhiên, bà T xin trả dần trong 05 tháng trả hết số tiền trên với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy từ năm 2011 hai bên xác lập hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi và tính đến ngày nộp đơn khởi kiện thì bà T vẫn còn nợ bà D là 147.326.000 đồng và chưa thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà D. Nay bà T yêu cầu xin trả dần nhưng bà D không đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà D số tiền nợ mua bán là 147.326.000 đồng theo quy định tại các điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà D được chấp nhận, bà D không phải chịu án phí. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản tranh chấp của 147.326.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm D về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với bà Phạm Thị Bạch T.

Buộc bà Phạm Thị Bạch T phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Cẩm D số tiền 147.326.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Bạch T phải nộp 7.366.300 đồng (bảy triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.680.000 (ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007978 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí